

**BỘ THƯƠNG MẠI**

**THÔNG TƯ số 09/2003/TT-BTM**  
**ngày 15/12/2003 hướng dẫn**  
**thực hiện Quyết định số 91/2003/**  
**QĐ-TTg ngày 09/5/2003 của**  
**Thủ tướng Chính phủ về áp**  
**dụng hạn ngạch thuế quan**  
**đối với hàng nhập khẩu tại**  
**Việt Nam cho năm 2004.**

*Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001-2005;*

*Căn cứ Quyết định số 91/2003/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với hàng nhập khẩu tại Việt Nam;*

*Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Công nghiệp và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thương mại hướng dẫn*

*thực hiện Quyết định số 91/2003/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ cho năm 2004 như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Từ ngày 01/01/2004 áp dụng HNTQ đối với 07 mặt hàng thuốc lá lá nguyên liệu, muối, bông, sữa nguyên liệu cô đặc, sữa nguyên liệu chưa cô đặc, ngô hạt và trứng gia cầm theo các chi tiết như sau:

Số thứ tự	Mã số HS	Mô tả hàng hóa	Số lượng (tấn) cho năm 2004
1	0401	Sữa nguyên liệu, chưa cô đặc	Cấp theo nhu cầu
2	0402	Sữa nguyên liệu, cô đặc	Cấp theo nhu cầu
3	0407	Trứng gia cầm	Cấp theo nhu cầu
4	1005	Ngô hạt	Cấp theo nhu cầu
5	2401	Thuốc lá lá nguyên liệu	22.379,00
6	2501	Muối	200.000, 00
7	5201, 5202, 5203	Bông	Cấp theo nhu cầu

**II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC PHÂN GIAO**  
**HẠN NGẠCH THUẾ QUAN**

Bộ Thương mại cấp giấy phép nhập khẩu cho các thương nhân đủ điều kiện



nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hạn ngạch thuế quan, cụ thể như sau:

**1. Thuốc lá lá nguyên liệu:**

Thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá điều do Bộ Công nghiệp cấp và có nhu cầu sử dụng cho sản xuất thuốc lá điều một tỷ lệ nhất định thuốc lá lá nguyên liệu nhập khẩu phù hợp với quy định về kế hoạch nhập khẩu hàng năm của Bộ Công nghiệp.

Tổng công ty ngành hàng là đầu mối nhận hạn ngạch cho các công ty thành viên.

**2. Muối:**

Thương nhân có nhu cầu sử dụng muối trong sản xuất phù hợp với quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

Tổng công ty ngành hàng là đầu mối nhận hạn ngạch cho các công ty thành viên.

**3. Bông:**

Thương nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề phù hợp có nhu cầu nhập khẩu bông.

Tổng công ty ngành hàng là đầu mối nhận hạn ngạch cho các công ty thành viên.

**4. Sữa nguyên liệu cô đặc, sữa nguyên liệu chưa cô đặc, ngô hạt và trứng gia cầm:**

Thương nhân có giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh với ngành nghề phù hợp có nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng trên.

### III. PHÂN GIAO HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

**1. Căn cứ lượng HNTQ do Bộ Thương mại công bố cho năm 2004 (đối với những mặt hàng có quy định lượng hạn ngạch theo khoản I và khoản III điểm 2 của Thông tư này) và trên cơ sở cân đối kết quả nhập khẩu và nhu cầu đăng ký HNTQ của các thương nhân, Bộ Thương mại sẽ xem xét cấp giấy phép nhập khẩu theo HNTQ cho các thương nhân thuộc đối tượng nêu tại khoản II của Thông tư này.**

**2. Mặt hàng cấp theo nhu cầu có thể sẽ được quy định số lượng hạn ngạch cho thời kỳ tiếp theo. Bộ Thương mại công bố lượng hạn ngạch (nếu có), ít nhất 3 tháng trước khi áp dụng, tại văn bản riêng sau khi trao đổi với các Bộ, ngành hữu quan. Nguyên tắc xác định lượng HNTQ là dựa trên cơ sở cân đối giữa nhu cầu sử dụng nguyên liệu và năng lực sản xuất trong nước.**

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thương nhân xuất trình giấy phép nhập khẩu hàng hóa theo HNTQ của Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương**

mai ủy quyền với Hải quan cửa khẩu khi làm thủ tục nhập khẩu và số lượng hàng hóa nhập khẩu trong giấy phép được hưởng mức thuế nhập khẩu trong HNTQ.

**2.** Cuối mỗi quý thương nhân báo cáo tình hình nhập khẩu về Bộ Thương mại (theo Biểu mẫu 3 kèm theo Thông tư này).

Trước ngày 30 tháng 9 năm 2004, thương nhân có báo cáo (thay cho báo cáo quý III) gửi về Bộ Thương mại đánh giá khả năng nhập khẩu cả năm đó, đề nghị điều chỉnh tăng, giảm hạn ngạch được cấp hoặc báo cáo số lượng hàng hóa không có khả năng nhập khẩu để Bộ Thương mại phân giao cho thương nhân khác.

**3.** Thương nhân được Bộ Thương mại cấp giấy phép nhập khẩu có thể ủy thác cho thương nhân khác nhập khẩu theo quy định hiện hành. Nghiêm cấm việc mua bán, chuyển nhượng hạn ngạch thuế quan.

**4.** Thương nhân đủ điều kiện nhập khẩu mặt hàng chịu sự quản lý của HNTQ theo quy định tại mục I Thông tư này nếu chưa có hạn ngạch của Bộ Thương mại hoặc đã nhập hết số lượng trong hạn ngạch vẫn được nhập khẩu theo nhu cầu, không phải xin giấy phép tại Bộ Thương mại nhưng phải chịu mức thuế nhập khẩu ngoài HNTQ theo quy định của Bộ Tài chính.

**5.** Thương nhân đủ điều kiện nhập khẩu mặt hàng áp dụng HNTQ theo quy định tại

khoản I Thông tư này có nhu cầu xin bổ sung hoặc xin cấp mới hạn ngạch nhập khẩu nguyên liệu để phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu gửi đơn đăng ký HNTQ về Bộ Thương mại để được xem xét cấp giấy phép nhập khẩu theo HNTQ. Đơn đăng ký HNTQ phải có xác nhận của Bộ quản lý chuyên ngành (đối với muối và thuốc lá lá nguyên liệu) về nhu cầu nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.

#### **6. Đăng ký HNTQ cho năm 2005:**

Trước ngày 30/10/2004, thương nhân có nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng trên gửi đơn đăng ký HNTQ cho năm 2005 về Bộ Thương mại theo Biểu mẫu 1 kèm theo Thông tư này.

**7.** Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2003/TT-BTM ngày 10/7/2003 Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 91/2003/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này và mẫu biểu có thể được in từ trang web của Bộ Thương mại tại [www.mot.gov.vn](http://www.mot.gov.vn).

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
*Thứ trưởng*

MAI VĂN DẬU



**BIỂU MẪU 1: ĐƠN ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NĂM 2004**

(kèm theo Thông tư số 09/2003/TT-BTM ngày 15/12/2003  
của Bộ Thương mại).

Tên doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và cả tên viết tắt):

1. Điện thoại:

Fax:

2. E.Mail:

3. Địa chỉ giao dịch:

4. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:

5. Giấy đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày:

6. Mã số doanh nghiệp XNK (Mã số Hải quan):

7. Tổng số lao động:

8. Sản phẩm có sử dụng mặt hàng HNTQ như nguyên liệu đầu vào:

9. Công suất sản xuất thực tế/ Công suất thiết kế:

10. Nhu cầu sử dụng mặt hàng HNTQ cho sản xuất (công suất thực tế/công suất thiết kế):

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số công văn:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

V/v đơn đăng ký

HNTQNK mặt hàng:.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NĂM .....**

**Kính gửi: Bộ Thương mại**

Căn cứ Thông tư số 09/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 12 năm 2003 của Bộ Thương mại, Công ty báo cáo tình hình nhập khẩu mặt hàng..... trong thời kỳ..... và đăng ký HNTQ năm.... như sau:

Mô tả hàng hóa (HS)	Thông tin chi tiết	Kết quả nhập khẩu 2001	Kết quả nhập khẩu 2002	2003			Đăng ký HNTQ năm....
				Ước nhập khẩu cả năm 2003	Hạn ngạch do Bộ Thương mại cấp cho 5 tháng cuối năm	Ước nhập khẩu 5 tháng cuối năm theo giấy phép của Bộ Thương mại	
Ví dụ: Thuốc lá	- Lượng (tấn)				(ghi rõ số, ngày của giấy phép)		
Thuốc lá lá	- Trị giá (nghìn USD)						
(HS 2401)	- Xuất xứ:						

Doanh nghiệp cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý Bộ cấp giấy phép nhập khẩu theo HNTQ năm 2004 cho mặt hàng nêu trên với số lượng là: .....

Giám đốc Công ty  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

1. Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)
2. Giấy phép sản xuất thuốc lá điếu (bản sao Giám đốc ký và chịu trách nhiệm đối với mặt hàng thuốc lá nguyên liệu.
3. Giấy xác nhận thương nhân có sử dụng muối trong sản xuất phù hợp với quy định của Bộ quản lý chuyên ngành (bản chính hoặc bản sao Giám đốc ký và chịu trách nhiệm) đối với mặt hàng muối.

Ghi chú:

- Mặt hàng năm 2003 chưa áp dụng HNTQ thì chỉ khai số lượng và trị giá
- Đơn đăng ký HNTQ cho năm 2005 thì kê khai phần nhập của năm 2004 (thực nhập và dự kiến cả năm 2004).

**BIỂU MẪU 2: BÁO CÁO QUÝ, NĂM VÀ ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH  
HẠN NGẠCH THUẾ QUAN**

(kèm theo Thông tư số 09/2003/TT-BTM ngày 15/12/2003  
của Bộ Thương mại).

Tên doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và cả tên viết tắt):

1. Điện thoại:

Fax:

2. E.Mail:

3. Địa chỉ giao dịch:

4. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:

5. Giấy đăng ký kinh doanh số:

Cấp ngày:

6. Mã số doanh nghiệp XNK (Mã số Hải quan):

7. Tổng số lao động:

8. Sản phẩm có sử dụng mặt hàng HNTQ như nguyên liệu đầu vào:

9. Công suất sản xuất thực tế/Công suất thiết kế:

10. Nhu cầu sử dụng mặt hàng HNTQ cho sản xuất (công suất thực tế/công suất thiết kế):

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số công văn:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

V/v báo cáo quý, năm và

xin điều chỉnh HNTQNK mặt hàng:.....

**BÁO CÁO THỰC HIỆN HẠN NGẠCH THUẾ QUAN  
(VÀ ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH HẠN NGẠCH THUẾ QUAN)**

Kính gửi: Bộ Thương mại

Căn cứ Thông tư số 09/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 12 năm 2003 của Bộ Thương mại, Công ty báo cáo tình hình thực hiện hạn ngạch thuế quan năm ..... (tới thời điểm báo cáo) như sau: